

Bản án số: /2019/HS-PT

Ngày: 27/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Minh Chính *- Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Đồng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 839/2019/TLPT-HS ngày 26/11/2019 đối với bị cáo Phạm Tuấn D, Phạm Tuấn G do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Bị cáo: Phạm Tuấn D, sinh năm 1992 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Trú tại: XYZ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Tuấn T và con bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/01/2011, bị Tòa phúc thẩm TAND Tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người” (thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2009), được đặc xá ra trại ngày 31/8/2013 (Đã được xóa án tích theo khoản 2 Điều 107 BLHS năm 2015); Bị cáo bị bắt từ ngày 17/6/2019 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 02 ngày 06/6/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TP Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị cáo: Phạm Tuấn G, sinh năm 1992 tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Trú tại: QHM, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Tuấn H và con bà Nguyễn Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 17/10/2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số 1 Hà Nội theo Quyết định số 4491/QĐ-UB của UBND huyện Hoài Đức và áp dụng biện pháp quản lý sau cai trong thời hạn 24 tháng tại UBND xã Lại Yên theo Quyết định số 5700/QĐ-UB ngày 05/10/2015 của UBND huyện Hoài Đức; Bị cáo bị bắt từ ngày 17/6/2019 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 03 ngày 06/6/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 15/8/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Nguyễn BC, sinh năm 196X; Địa chỉ: LTM, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt tại phiên tòa*

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: L, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

- Chị Nguyễn Thị D; Địa chỉ: B, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

- Chị Nguyễn Thị D; Địa chỉ: T, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Đình Thành đã bị xét xử nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/01/2019, Nguyễn Đình T trên đường điều khiển ô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị H và 03 con đi vào xưởng nhà Thành tại khu đất dịch vụ ở T, xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội, khi đi qua xưởng bán vật liệu xây dựng của anh Nguyễn BC thì bị đồng cát do anh C đổ cản trở lối vào nên T và anh C có to tiếng với nhau, sau đó hai bên xảy ra xô xát cãi, chửi nhau. C chạy đến chỗ T, hai bên vật nhau ngã ra đất, C dùng tay nắm 02 cái trứng đầu T và dọa đốt xưởng nhà T. Thấy vậy, anh Vũ Tiến T, anh LĐL và anh Đình Văn H – là thợ nhà anh C ra can ngăn nên anh C quay về xưởng còn anh T đi về xưởng nhà T ở bên cạnh xưởng nhà C.

Một lúc sau, sau khi T về xưởng nhà T, T gọi điện cho Phạm Tuấn D là anh em con chú, con bác với T ở xã Lại Yên kể lại chuyện bị C đánh và dọa đốt xưởng nhà T ở khu đất dịch vụ xã Lại Yên. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Tuấn D đi xe máy chở theo Phạm Tuấn G đến gặp T. T kể lại việc vừa xô xát với C và bị C đánh, đồng thời T chỉ về phía C ngồi trước xưởng gần đó và nói: “*Thằng kia nó đòi đốt xưởng anh, bọn mày đánh nó đi, tội đâu anh chịu*”. Sau đó, T, D và G đi sang bên xưởng nhà anh C mục đích để hỏi vì sao C bảo đốt xưởng nhà T. Sang đến xưởng nhà anh C, D chửi to: “*Đ.M đưa nào dám đốt xưởng nhà anh tao*”. Lúc này, anh Đình Văn H đang trong xưởng nhà anh C đứng dậy can T lại nhưng T cầm thanh kim loại chỉ về phía C và chửi đồng thời

D cầm thanh kim loại (hộp sắt rỗng ruột) lao vào đánh anh C nhưng không trúng, anh C bỏ chạy vào trong xưởng. G chạy vào xưởng nhặt chiếc kim cộng lực ở dưới nền xưởng nhà anh C đuổi đánh anh C. Anh C nhặt 01 cái chổi bằng nhựa chống đỡ lại nhưng bị D, G dồn vào góc xưởng. D cầm thanh kim loại (hộp sắt rỗng ruột) đánh vào người anh C, do anh C cúi gập người xuống nên trúng vào người anh C. G cầm kim cộng lực giơ từ trên cao đánh xuống về phía người anh C, lúc này anh C đang cúi người tránh D nên trúng vào vùng đầu anh C. T định xông vào nhưng mọi người can ngăn nên T không đánh được C. Thấy anh C bị đánh nên chị Nguyễn Thị H vào can ngăn lôi D, T, G ra ngoài. Sau đó, T cùng G, D đi ra ngoài đường liên xã Lại Yên. Sau khi G, D đi về, T quay lại lấy xe ô tô chở vợ, con về rồi đến Công an xã Lại Yên trình báo sự việc bị anh C đánh đồng thời đến Bệnh viện Đa khoa Hoài Đức khám thương tích. Anh Nguyễn Bá C được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Lại Yên sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu và điều trị từ ngày 16/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được ra viện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 kim cộng lực làm bằng kim loại màu đen đã cũ có chiều dài 90cm được thiết kế có 02 tay cầm làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 65cm, đường kính 2,7cm; phân lưỡi kim cộng lực có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô (nghĩ là máu) trong diện (9 x 3) cm;

- 01 thanh kim loại màu sáng trắng đã cũ dáng hình hộp chữ nhật dài 62cm, rỗng ruột, KT cạnh (4x 2)cm;

- 01 thanh kim loại màu sáng trắng đã cũ dạng hình hộp chữ nhật dài 57cm, rỗng ruột, có KT cạnh (2 x 2)cm;

- Bản ảnh trích xuất từ camera ở xưởng nhà anh Nguyễn Bá C liên quan đến hành vi các đối tượng đánh anh C vào tối ngày 16/01/2019.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Đình T và Phạm Tuấn D liên lạc với nhau vào tối ngày 16/01/2019, do các đối tượng khai nhận đã bán cho khách lạ không quen biết và bị rơi mất nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức không thu giữ được.

Tại biên bản xác minh thương tích ban đầu của anh Nguyễn Bá C ngày 12/02/2019 tại Trạm y tế xã Lại Yên xác định: *Anh C vào Trạm y tế xã trong tình trạng tỉnh táo. Trên đỉnh đầu có 02 vết thương hở, chảy máu, sơ cứu khâu 02 vết thương, 01 vết khâu 03 mũi, 01 vết khâu 02 mũi. Sau khi khâu xong anh C có biểu hiện nôn, mặt bất thường, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị tiếp.*

Tại Giấy chứng thương số 719/19/KHTH ngày 15/02/2019 của Bệnh viện Việt Đức xác định thương tích của anh Nguyễn Bá C như sau:

- *Tỉnh chậm, Glasgow 14 điểm, Mạch 90L/phút, Huyết áp 110/70 mmHg. Đồng tử 2 bên 2mm, phản xạ ánh sáng (+).*

- *Vết thương đỉnh 3 x 1cm đã khâu. CT Scanner sọ não: Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái. Vỡ xương đỉnh trái lan tới phần trái xương thái dương trái và cánh lớn bên trái xương bướm. Phù nề tụ máu da đầu vùng đỉnh trái.*

Tại giấy chứng thương ngày 05/3/2019 của Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức xác định thương tích của Nguyễn Đình T như sau: *Ấn đau vai trái, tím nhẹ má trái, chấn đoán: Chấn thương phần mềm vùng vai trái*, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức đến ngày 17/01/2019 thì ra viện.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Bá C.

*** Tại Kết luận giám định số 1215/C09-TT1 ngày 23/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận thương tích của anh C như sau:**

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- *Sẹo phẫu thuật vùng trán – thái dương – đỉnh trái: 03%;*
- *02 sẹo vết thương vùng đỉnh mỗi sẹo: 01%;*
- *Vỡ xương đỉnh trái và phẫu thuật lấy máu tụ vùng đỉnh trái để lại diện khuyết sọ đáy chắc, kích thước 9,5 x 7cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 26%;*
- *Tụ máu ngoài màng cứng đã được điều trị không để lại di chứng thần kinh: 21%.*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Bá C tại thời điểm giám định là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng đỉnh trái trên cơ thể anh Nguyễn Bá C do vật tày gây lên.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất màu nâu đỏ đã khô bám dính trên lưỡi kim gửi đến Viện khoa học hình sự - Bộ công an để giám định kèm theo mẫu máu thu giữ của Nguyễn Bá C để so sánh.

***Tại Kết luận giám định số 1220/C09-TT3 ngày 16/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trên lưỡi của chiếc kim gửi giám định có dính máu của Nguyễn Bá C.**

Ngày 09/5/2019, Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G đến Công an huyện đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Bá C vào ngày 16/01/2019 tại xưởng nhà anh C ở khu đất dịch vụ xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội. Đối với Nguyễn Đình T, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên.

Đối với hành vi Nguyễn Bá C vật Nguyễn Đình T ngã ra đất và dùng tay đâm vào mặt T khiến T bị đau vai trái và tím nhẹ má trái. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 254 ngày 20/6/2019 đối với Nguyễn Đình T. Tuy nhiên, Nguyễn Đình T tự nguyện viết đơn từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Bá C nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với C. Ngày 29/7/2019, Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Bá C về hành vi “Đánh nhau” theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5

Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Phạm Tuấn D, Phạm Tuấn G và Nguyễn Đình T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Bá C số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). Anh C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về dân sự nữa đồng thời có đơn xin rút đơn và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho D, G, T.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Tuấn D, Phạm Tuấn G và Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Phạm Tuấn D, Phạm Tuấn G phạm tội Cố ý gây thương tích; Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s. r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 (*thêm Điều 54 đối với bị cáo G*) Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2019; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn G 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam trước đó; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G đều có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Đình T, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị Bản án.

**Tai phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo đã thực hiện; tại cấp phúc thẩm bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên có thể xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo G từ 03 năm 06 tháng tù đến 03

năm 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, giấy chứng thương của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do anh C xây dựng, sửa chữa xưởng của mình có đồ vật liệu xây dựng ra đường làm cản trở lối đi vào xưởng của T tại khu đất dịch vụ ở xã Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội nên phát sinh mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Đình T và anh Nguyễn Bá C. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 16/01/2019, Nguyễn Đình T đã gọi điện thoại rủ Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G đến khu vực xưởng của hai bên để giải quyết mâu thuẫn. Khi D và G đến nơi T đã đưa 01 thanh kim loại cho D, chỉ vào anh C và nói với D và G “*bọn mày đánh nó đi, tội đâu anh chịu*”. Sau đó, D, G, T cùng lao vào tấn công anh C. Anh C chạy về xưởng của mình thì T, D, G đuổi theo dồn anh C vào góc tường. Tại đây, bị cáo D đã sử dụng 01 thanh kim loại vụt vào người, vào đầu anh C; bị cáo G đã sử dụng 01 chiếc kim băng kim loại đập vào đầu anh C; bị cáo T cũng lao vào để đánh anh C nhưng được mọi người can ngăn lại.

Hậu quả anh C bị thương phải đưa đi cấp cứu. Tại Kết luận giám định số 1215/C09-TT1 ngày 23/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận thương tích của anh C như sau:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo phẫu thuật vùng trán – thái dương – đỉnh trái: 03%;
- 02 sẹo vết thương vùng đỉnh mỗi sẹo: 01%;
- Vỡ xương đỉnh trái và phẫu thuật lấy máu tụ vùng đỉnh trái để lại diện khuyết sọ đáy chằng, kích thước 9,5 x 7cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng: 26%;

- Tụ máu ngoài màng cứng đã được điều trị không để lại di chứng thần kinh: 21%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Bá C tại thời điểm giám định là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng đỉnh trái trên cơ thể anh Nguyễn Bá C do vật tấy gây lên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm sức khỏe của người khác; gây lo lắng cho nhân dân. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo T là người lôi kéo, xúi giục người khác phạm tội, các bị cáo D, G là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, dùng những hung khí nguy hiểm gây tổn hại sức khỏe cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các bị cáo gây ra tại thời điểm giám định cho người bị hại là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, e, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại trong vụ án tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại cũng có một phần lỗi, có thể áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng vào phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2.3] Về các nội dung khác:

- Rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm:

+ Trong vụ án này, tối ngày 16/01/2019 các bị cáo gây thương tích cho bị hại, ngay sáng hôm sau là ngày 17/01/2019 Công an huyện Hoài Đức đã tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm do gia đình bị hại cung cấp (bút lục 39). Ngày 09/5/2019, các bị cáo D và G mới đến Cơ quan điều tra để đầu thú. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm r (người phạm tội tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không chính xác. Trong trường hợp này việc các bị cáo ra

đầu thú chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị hại Nguyễn Bá C có hành vi đánh nhau với bị cáo T, đe dọa đốt xương của bị cáo T. Khi các bị cáo D, G đến nơi hành vi của bị hại C đã chấm dứt, các bị cáo D, G chỉ được nghe bị cáo T kể lại hành vi của bị hại nhưng đã cùng xông vào tấn công, gây thương tích cho bị hại. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm e (*phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với cả ba bị cáo là không chính xác. Trong trường hợp này, nếu có áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên thì chỉ áp dụng đối với bị cáo T mới đúng pháp luật.

Các sai sót nêu trên của Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Tuấn D và Phạm Tuấn G, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Tuấn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.** Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Tuấn G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đến 14 tháng 8 năm 2019.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Hoài Đức
- VKSND huyện Hoài Đức
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

VŨ QUANG HUY